

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS - PT

Ngày: 17 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Xuân Phách

Ông Trần Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Bình- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 1291/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Trọng T và Hoàng Trọng D bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án số 66/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Hoàng Trọng T; sinh ngày 04/6/1993; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Trọng D, con bà Đỗ Thị T; có vợ và có 01 con sinh ngày 02/01/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Hoàng Trọng D, sinh ngày 18/3/1966; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 4/9; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Hoàng Trọng N, con bà Ngô Thị L; Có vợ là chị Đỗ Thị T và 2 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà ở của gia đình Hoàng Trọng D ở cạnh nhà gia đình ông Nguyễn Văn L, giữa hai gia đình xảy ra mâu thuẫn do tranh chấp đất ở từ năm 2021. Khoảng 19 giờ ngày 07/6/2022, Nguyễn Văn T1 (là con trai và ở cùng nhà với vợ chồng ông L) ngồi tại bức tường làm ranh giới giữa sân của hai nhà. T1 dùng chân đạp đổ thùng rác để ở góc sân của nhà D. D đi làm về, thấy vậy đã đi vào trong nhà lấy 1 chiếc chổi quét cán tròn, rộng bằng nhựa dài 62cm để quét sân. Trong lúc quét dọn, giữa D và T1 xảy ra cãi chửi nhau, D dùng cán chổi vụt vào cánh tay bên trái của T1. T1 chạy vào trong nhà lấy 1 con dao của ông L để ở đầu giường (loại dao mèo dài 36,5cm, mũi nhọn, phần lưỡi bằng kim loại dài 23,5cm, chỗ rộng nhất 3,5cm, cán gỗ dài 13cm) cầm chạy ra. Thấy T1 cầm dao, D bỏ chạy về phía cửa ngách nhà mình. Lúc này Hoàng Trọng T là con trai D đang ở trong nhà nghe thấy có tiếng nói to thì chạy ra, thấy bố mình chạy từ ngoài vào, nghĩ rằng bố vừa bị T1 đuổi đánh nên T chạy đến, vừa chạy vừa chửi T1 “Mày làm gì đấy, mày thích gì”. Lúc này T chưa phát hiện ra T1 đang cầm dao, khi T và T1 cách nhau khoảng 1 mét ở tư thế đối diện nhau, T1 cầm dao bằng tay phải chém một nhát từ trên xuống dưới trúng vùng đầu bên trái của T, ngay sau đó T1 chém tiếp nhát thứ hai theo hướng từ phải qua trái, T dùng tay đỡ vào phần cán dao thì bị phần lưỡi dao chém trúng vào vùng cổ bên trái. T nắm được con dao và giằng co với T1. Chị Nguyễn Thị N là em gái T1 chạy đến can ngăn. T1 và T giằng co con dao, khi T giằng được con dao trong tay T1 thì T1 bỏ chạy trên vỉa hè Quốc lộ 10 về hướng cầu T. T cầm dao đuổi theo. Chị N chạy theo sau để can ngăn. T1 chạy đến vị trí cây mít đầu ngõ nhà ông Nguyễn Văn N ở cùng thôn thì T đuổi kịp. T1 chạy quanh cây mít, T dùng dao chém sượt vào ngực T1 gây vết thương nông, chảy máu. T1 tiếp tục bỏ chạy vào trong nhà ông Nguyễn Văn N. T tiếp tục đuổi theo, chị N cũng chạy theo để can ngăn. Tại nhà ông Nguyễn Văn N, T dùng dao chém T1, T1 cầm chiếc quạt điện đỡ lại, làm phần nhựa cạnh quạt bị vỡ, con dao trên tay T văng ra. T dùng chân đạp vào người T1. T1 lùi về phía giường ngủ và bị ngã ra giường. T đè lên người T1,

dùng hai chân kẹp chặt người T1, dùng tay đâm vào vùng mặt T1, dùng chân đạp, dấn vào bụng, ngực và cánh tay T1

Khi D nhìn thấy T1 dùng dao chém vào đầu T, Dương hô: “*Thằng T bị thằng T1 chém rồi, ra đánh chết mẹ nó đi*”. D chạy vào trong nhà lấy một chiếc gậy bằng gỗ hình chữ nhật, kích thước (51,5 x 3,5 x 1,5)cm chạy đuổi theo để đánh T1, ứng cứu cho T. Lúc này T đang đuổi T1 chạy vào nhà ông Nguyễn Văn N. D cầm gậy gỗ chạy vượt qua chị N vào nhà ông Nguyễn Văn N. Thấy T đang đe, đánh T1 ở trên giường, D dùng gậy vụt 2 - 3 nhát vào vùng đùi và chân T1. Chị N thấy T đe lên người T1 đã ngăn không cho T và D đánh T1. Bà Đỗ Thị T (mẹ T), chị Hoàng Thị H (chị T), anh Trần Văn N (anh rể T), bà Trần Thị R (mẹ T1), ông Nguyễn Văn L (bố T1) chạy sang nhà ông Nguyễn Văn N can ngăn. T và T1 đều bị thương được đưa đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Bệnh viện Việt Đức cấp cứu, điều trị.

Kết luận giám định thương tích số 240/22/TgT ngày 29/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: “T bị tổn thương do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da vùng thái dương bên trái, vùng cổ trái, vỡ xương thái dương trái, tụ máu ngoài màng cứng thái dương đỉnh trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 29%”.

Kết luận giám định thương tích số 254/22/TgT ngày 11/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: “T1 bị tổn thương do vật tày tác động làm gãy xương cánh tay trái, gãy xương chính mũi, gãy rạn xương sườn 6,7 bên trái; tổn thương vùng ngực phải, vùng tay trái do vật sắc nhọn tác động làm rách da, tổ chức dưới da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 26%”.

Hai bên gia đình Nguyễn Văn T1, Hoàng Trọng T đã bồi thường cho nhau 165 triệu đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2023/HS- ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trọng T và Hoàng Trọng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trọng T 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 17, 58, 54, 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trọng D 1 (một) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T1; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2023, bị cáo Hoàng Trọng T kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là quá cao, quá nghiêm khắc vì phạm tội trong trường hợp bị kích động mạnh; đề nghị xem xét tội danh “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá phòng vệ chính đáng” theo Điều 136 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị giảm hình phạt đến mức thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 03/10/2023, bị cáo Hoàng Trọng D kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là quá cao, quá nghiêm khắc vì phạm tội trong trường hợp bị kích động mạnh; đề nghị xem xét tội danh “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá phòng vệ chính đáng” theo Điều 136 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị giảm hình phạt đến mức thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo nêu trong nội dung bản án sơ thẩm là đúng, nhưng đề nghị xem xét lại tội danh và đề nghị giảm hình phạt, cho hưởng án treo.

Bị cáo Hoàng Trọng T đề nghị xem xét tội danh vì giữa bị cáo và bị hại T1 không có mâu thuẫn gì, bị cáo ra cửa thì thấy T1 và bố bị cáo cãi nhau, bị cáo ra mục đích khuyên ngăn thì bị T1 chém hai nhát, rồi T1 còn dùng gạch ném bị cáo nên bị cáo đuổi đánh T1. Bị cáo đề nghị giảm hình phạt và cho hưởng án treo vì bị cáo là người dân không am hiểu pháp luật, không biết hành vi của bị cáo là sai trái.

Bị cáo Hoàng Trọng D đề nghị xem xét lại tội danh vì bị cáo không có hành vi đẩy cao mâu thuẫn đánh nhau, gia đình T1 nhiều lần phá hoại tài sản, lấn chiếm đất đai, bị cáo báo chính quyền nhưng không được giải quyết; Do T1 dùng dao xông vào nhà bị cáo, khi con bị cáo ra can thì T1 chém T (con bị cáo), thấy con bị chảy máu xót xa mới cầm gậy đuổi đánh T1 vào đùi và chân T1. Bị cáo đề nghị giảm hình phạt và hưởng án treo vì bị cáo bị ốm đau bệnh tật phải đi bệnh viện phẫu thuật cột sống, bị cáo phải chăm sóc bố mẹ già, bố đẻ là bệnh binh, không am

hiệu pháp luật, xin được khoan hồng cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Hoàng Trọng T 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt Hoàng Trọng D 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Trọng T và Hoàng Trọng D làm đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất, khoảng 19 giờ ngày 07/6/2022, T1 đá đổ thùng rác của gia đình Hoàng Trọng D, hai bên xô xát, chửi nhau. D dùng cán chổi vụt vào cánh tay trái của T1, T1 vào nhà lấy 1 con dao dài 36,5cm để đánh lại thì D bỏ chạy. T ở trong nhà thấy vậy nghĩ bố mình bị T1 đánh đã chạy ra và nói “Mày làm gì đấy, mày thích gì”. T1 dùng dao chém một nhát trúng vào vùng đầu bên trái của T, chém tiếp 1 nhát vào người T, T giơ tay đỡ phần cán dao thì bị lưỡi dao chém vào cổ bên trái. T giằng được dao đuổi theo T1, chém một nhát sượt vào ngực phải gây vết thương nông, chảy máu. T1 bỏ chạy vào trong nhà ông Nguyễn văn N, T đuổi theo vào nhà dùng dao chém về phía T1, T1 vợ chiếc quạt điện đỡ làm dao rơi xuống đất, T dùng chân đạp làm T1 ngã ra giường. T nhảy lên đè người T1, dùng 2 chân ghì, kẹp người T1, đâm vào vùng mặt, dận, đạp vào tay, bụng, ngực T1. Cùng lúc đó, D chạy đến, dùng 1 đoạn gậy gỗ vụt 2- 3 nhát vào đùi và chân T1 thì được mọi người can ngăn. Hậu quả, T1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 26%. T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 29%.

[3] Bị cáo Hoàng Trọng T và Hoàng Trọng D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cùng dùng hung khí nguy hiểm tham gia đánh T1 gây thương tích của T1

26%. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm hại sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mặc dù Nguyễn Văn T1 có hành vi dùng dao chém Hoàng Trọng T gây tổn hại 29% sức khỏe nhưng khi bố bị cáo T và T1 đánh nhau, T đã chủ động tiến ra còn có lời nói thách thức, sau khi bị T1 chém, T đã lấy được dao của T1 và đuổi đánh T1 rất quyết liệt dù có người can ngăn. Bị cáo D là người đã đánh T1 trước và sau đó còn hô hoán để kích động tinh thần cho T, ngoài ra bị cáo D còn dùng gây gỗ là hung khí nguy hiểm đuổi đến nơi T1 bị T không chế và đánh T1 nên D đồng phạm với T gây thương tích cho T1 tổn hại 26% sức khỏe. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Hoàng Trọng T và Hoàng Trọng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về xem xét các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá phòng vệ chính đáng” quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trọng T, Hoàng Trọng D về giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo và hậu quả các bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân của các bị cáo, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm xâm hại tính mạng, sức khỏe tại địa phương, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo D có thời gian phục vụ trong quân đội, có bố đẻ là người có công với cách mạng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Trọng T 02 năm 06 tháng tù và bị cáo Hoàng Trọng D 01 năm 09 tháng tù, không cho bị cáo D hưởng án treo là có phần nghiêm khắc.

Xét thấy, trong vụ án này, việc Nguyễn Văn T1 dùng dao chém bị cáo Hoàng Trọng T trước gây tổn hại 29% sức khỏe là nguyên dẫn đến bị cáo T quyết liệt gây thương tích cho T1 cần áp dụng thêm cho bị cáo T tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo về giảm hình phạt của bị cáo Hoàng Trọng T. Nhưng hành vi phạm tội của T là rất quyết liệt, nguy hiểm, thương tích gây ra cho bị hại phần lớn là do bị cáo nên bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo D, do vậy, không chấp

nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Trọng T.

Đối với bị cáo Hoàng Trọng D, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp các quy định của pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội bắt nguồn từ Nguyễn Văn T1, bị cáo D có vai trò sau bị cáo T, bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, bị ốm đau bệnh tật, mặt khác trong vụ án này bị cáo D và T là hai bố con nên cần khoan hồng cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của Đảng và Nhà nước, tính nhân văn và ý nghĩa xã hội và để bị cáo có điều kiện vừa cải tạo, giáo dục trở thành người tốt, vừa chăm lo gia đình, phụng dưỡng bố mẹ già nên cần chấp nhận kháng cáo về việc hưởng án treo của bị cáo. Việc cho bị cáo D hưởng án treo cũng phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình và phù hợp các quy định của pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Trọng T và Hoàng Trọng D, sửa một phần Bản án sơ thẩm:

1.1 Căn cứ: Khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng T 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.2 Căn cứ: Khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây

thương tích”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm 06(Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17/01/2024).

Giao bị cáo Hoàng Trọng D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Hoàng Trọng T và Hoàng Trọng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Các Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng

